PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN

**TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG NHÀ**

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**ĐIỆN BIÊN - NĂM 2023 – 2024**

Scanned with CamScanner

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
**TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG NHÀ**

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

## DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

| Stt | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Quàng Thị Nhung | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng | |
| 2 | Tòng Thị Hằng | P. Hiệu trưởng | P.chủ tịch hội đồng | |
| 3 | Lò Thị Thiện | Tổ trưởng tổ Đơn | Thư ký | |
| 4 | Hoàng Thị Phấn | P. Hiệu trưởng | Ủy viên | |
| 5 | Lê Thị Uyên | Tổ trưởng tổ MGG | Ủy viên | |
| 6 | Lò Thị Tâm | Giáo viên - BTCĐ | Ủy viên | |
| 7 | Lò Thị Thảo | Tổ trưởng tổ Nhà trẻ | Ủy viên | |
| 8 | Lê Thị Thu Hiền | Tổ trưởng tổ văn phòng | Ủy viên | |

**ĐIỆN BIÊN- NĂM 2023-2024**

Scanned with CamScanner

# MỤC LỤC


| NỘI DUNG | Trang |
|---|---|
| Mục lục | 3-4 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 5 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 6-9 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG** | **10 - 62** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 10 - 12 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **12** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3** | **12 - 31** |
| **1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | |
| **Mở đầu** | 12 - 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14 - 15 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 16-18 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 - 20 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 20 - 21 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 22 - 23 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 24-25 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 25-27 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 27-28 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 28-30 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 30-31 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 1*** | **31 - 37** |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | **31** |
| **Mở đầu** | 31-33 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 33-35 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 35-37 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 37 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 2*** | **37 - 48** |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | **37-38** |


Scanned with CamScanner

| | |
|---|---|
| **Mở đầu** | 38-40 |
| Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn | 40-41 |
| Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập | 41-43 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị | 43-44 |
| Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn | 44-46 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 46-48 |
| Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 48 |
| ***Kết luận tiêu chuẩn 3*** | **48 - 54** |
| ***4. Tiêu chuẩn 4:* Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **48-49** |
| **Mở đầu** | 49-51 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ | 51-53 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 53-54 |
| ***Kết luận tiêu chuẩn 4*** | **54 -43** |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ** | **54** |
| **Mở đầu** | 54 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non | 54-56 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 56-58 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ | 58-60 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục | 61-62 |
| ***Kết luận tiêu chuẩn 5*** | 62 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 63 |


Scanned with CamScanner

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

## 1. Kết quả đánh giá

*(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

### 1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1,2 và 3

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| **Tiêu chuẩn 1** | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.7 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.8 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.9 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.10 | | x | x | |
| **Tiêu chuẩn 2** | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.3 | | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 | | x | x | |
| **Tiêu chuẩn 4** | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 | | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 5** | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4 | | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt Mức 3

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

Scanned with CamScanner

# Phần I
# CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường mầm non xã Mường Nhà

Tên trước đây (nếu có): Trường mầm non Mường Nhà

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên

| | | | |
|---|---|---|---|
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Điện Biên | Tên hiệu trưởng | Quàng Thị Nhung |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố | huyện Điện Biên | Điện thoại trường | 0915650069 |
| Xã/phường/thị trấn | Mường Nhà | Fax | |
| Đạt chuẩn quốc gia | Mức độ 1 | Website | Mầm non xã Mường Nhà |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | Năm 2003 theo QĐ số 1200/QĐ-UBND ngày 10/6/2003 | Số điểm trường | 6 |
| Công lập | x | Loại hình khác | |
| Tư thục | | Thuộc vùng khó khăn | |
| Dân lập | | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | x |
| Trường liên kết với nước ngoài | | | |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

| | Năm học 2019 - 2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

Scanned with CamScanner

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Số lớp MGG 3,4 tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số lớp MGG 3,4,5 tuổi | 5 | 5 | 5 | 6 | 6 |
| **Cộng** | **13** | **13** | **13** | **13** | **13** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

| TT | Số liệu | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 8 | 12 | 13 | 13 | 13 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 7 | 10 | 10 | 10 | 10 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 2 | 3 | 3 | 3 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn 1 (Nhà bếp) | 3 | 4 | 4 | 4 | 4 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

Scanned with CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Cộng** | 21 | 25 | 26 | **26** | **26** | |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

| | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 1 | 0 | 0 | 2 | |
| Giáo viên | 19 | 18 | 15 | 0 | 0 | 18 | |
| Nhân viên | 3 | 2 | 1 | 1 | 2 | 0 | |
| **Cộng** | **24** | **23** | **18** | **1** | **2** | **21** | |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số giáo viên | 22 | 22 | 21 | 19 | 18 |
| 2 | Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên *(đối với nhóm trẻ)* | 12,3 | 12,4 | 19,2 | 16 | 12,5 |
| 3 | Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỉ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)* | 12,0 | 14,7 | 14,4 | 17,2 | 19,5 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên *(nếu có)* | 6 | 6 | 5 | 6 | 6 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên *(nếu có)* | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

**4. Trẻ em**

Scanned with CamScanner

| TT | Số liệu | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022- 2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số trẻ em | 297 | 308 | 327 | 321 | 323 | |
| | - *Nữ* | 142 | 149 | 149 | 150 | 151 | |
| | *-Dân tộc thiểu số* | 253 | 258 | 283 | 218 | 279 | |
| 2 | Đối tượng chính sách | 225 | 234 | 234 | 219 | 171 | |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 4 | Tuyển mới | 83 | 87 | 87 | 50 | 42 | |
| 5 | Học 2 buổi /ngày | 297 | 308 | 327 | 321 | 323 | |
| 6 | Bán trú | 297 | 308 | 327 | 321 | 323 | |
| 7 | Tỉ lệ trẻ em /lớp | 23,8 | 22,1 | 25,1 | 24,7 | 24,8 | |
| 8 | Tỉ lệ trẻ em /nhóm | 20,8 | 21.8 | 21.8 | 20.8 | 23.1 | |
| | - Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | - Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 24 | 23 | 18 | 29 | |
| | - Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 83 | 63 | 73 | 62 | 56 | |
| | - Trẻ em từ 3-4 tuổi | 61 | 79 | 79 | 81 | 76 | |
| | - Trẻ em từ 4-5 tuổi | 81 | 62 | 83 | 80 | 82 | |
| | - Trẻ em từ 5-6 tuổi | 72 | 80 | 69 | 80 | 80 | |

Scanned with CamScanner

## Phần II

## TỰ ĐÁNH GIÁ

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non xã Mường Nhà được thành lập vào tháng 6 năm 2003 trên cơ sở chia tách từ trường tiểu học xã Mường Nhà. Trường nằm trên địa bàn bản Trung Tâm xã Mường Nhà huyện Điện Biên tỉnh Điên Biên; trường có tổng diện tích là 4.622 m2, trong đó diện tích phòng học là 585m$^2$, diện tích sân chơi là 2.130m$^2$. Gồm 13 phòng học và 2 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đại đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Năm học 2023-2024 nhà trường có tổng số 308 học sinh trong đó học sinh dân tộc là 323 trẻ với hai loại hình lớp đơn và lớp ghép, lớp đơn 7 lớp 154 học sinh, lớp ghép 6 lớp 169 học sinh .

Năm học 2023 - 2024 trường có tổng số 13 lớp với 323 học sinh trong đó:

+ Nhà trẻ: 3 nhóm với 50 trẻ

+ Mẫu giáo: 10 lớp với 104

Lớp mẫu giáo 3 tuổi 32 học sinh

+ 1 Lớp mẫu giáo nhỡ 37 học sinh

+ 1 Lớp mẫu giáo lớn trung tâm 35

+ 7 lớp mẫu ghép 6 điểm trường 169 trẻ

Trường có 24 CB, GV, NV, trong đó: Ban giám hiệu: 3; giáo viên: 18; nhân viên: 3. 100% giáo viên của nhà trường có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 80,7%. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần tự lực tự cường khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ Giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện là vấn đề mà nhà trường đặc biệt quan tâm, nhà trường chỉ đạo thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo hai loại hình lớp đơn và lớp ghép, tổ chức cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường, học 2 buổi/ngày và chăm sóc - giáo dục theo chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

Cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, có đủ phòng học và các phòng chức năng, các công trình của trường đã được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, trung tâm và 6 điểm trường đều có tường rào bao quanh, có sân chơi láng xi măng sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời. Lớp học có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Sau 20 năm thành lập và đi vào hoạt động, trường mầm non xã Mường Nhà đã có những bước phát triển mạnh mẽ về mọi mặt: Nhiều năm liền trường đạt

Scanned with CamScanner

danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động tiên tiến xuất sắc được UBND tỉnh, huyện Điện Biên tặng giấy khen, bằng khen. Các mặt hoạt động của nhà trường đều ổn định, phát triển bền vững, uy tín và vị thế của nhà trường đối với ngành học, với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ ngày một nâng lên.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích, lý do tự đánh giá của nhà trường là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng, chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động đánh giá**

Trường mầm non xã mường Nhà đã tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.

6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân của nhà trường phối hợp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ báo của tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá là Bộ tiêu chí gồm 5 Tiêu chuẩn, 25 tiêu chí và 75 chỉ báo theo Thông tư số 19/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ

Scanned with CamScanner

Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

## B. TỰ ĐÁNH GIÁ

## I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

**Mở đầu**

Trường mầm non xã Mường Nhà hàng năm đã xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường. Kiện toàn đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định, nhà trường có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể khác, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hằng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng năng lực, sở trường và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng đồng chí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có tình trạng đơn thư khiếu nại, đảm bảo các quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định. Hằng năm, an ninh trật tự trong nhà trường luôn được đảm bảo, công tác vệ sinh ATTP, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường...nhà trường luôn được thực hiện tốt.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

*Mức 2:*

Scanned with CamScanner

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*Mức 3*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2018 - 2023 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt [H1-1.1-02];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2018- 2023 được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-03];

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2018 - 2023, giao nhiệm vụ cho các thành viên có trách nhiệm chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến thực hiện phương hướng, chiến lược; giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả việc thực hiện mục tiêu phát triển theo kế hoạch đề ra [H1-1.1-03].

Mức 3

Định kỳ hàng năm Hội đồng nhà trường rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện chiến lược từ đó điều chỉnh, bổ sung để kế hoạch đạt được mục tiêu của nhà trường trong cả giai đoạn [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định hướng cho sự xây dựng và phát triển Giáo dục của nhà trường đúng hướng trong giai đoạn từ năm 2018 - 2023, xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn trong cả giai đoạn giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng hàng tháng, hàng năm đã xây dựng. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, CMHS và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường bằng hình thức công khai tại nhà trường. Ban chỉ đạo thực hiện tốt việc giám sát hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

Scanned with CamScanner

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. | Hiệu trưởng | Kế hoạch tham mưu; Tờ trình. | Trong các năm học | |
| Thường xuyên chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giáo dục mầm non. | CBGVNV | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. | Trong các năm học | |

**5: Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có cơ cấu, tổ chức bộ máy được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có các hội đồng: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chấm sáng kiến, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04];

Các hội đồng hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, kế hoạch đầu tư của nhà trường theo từng giai đoạn, từng năm học; nghị quyết về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát các hoạt động của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02];

Scanned with CamScanner

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02];

Mức 2:

Các hoạt động của các hội đồng trong trường được định kỳ rà soát, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác như Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng chấm đề tài sáng kiến; có Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường được thành lập theo quy định tại Điều lệ trường MN, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường đáp ứng nhu cầu của việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá thi đua đảm bảo phù hợp, hiệu quả, thúc đẩy phong trào thi đua trong nhà trường. | Cán bộ, giáo viên | Các văn bản hướng dẫn. | Trong tháng 5/2023 | |
| Xây dựng quy trình đánh giá và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đánh giá đúng thực chất. | BGH | Không | Trong tháng 5/2023 | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

Scanned with CamScanner

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm 24 đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn gồm 2 thành viên do đồng chí Tòng Thị Hằng làm chủ tịch công đoàn lâm thời, đồng chí Phạm Thị Khuyên là trưởng ban nữ công, và 22 đoàn viên (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên). Tổ chức Đoàn thanh niên có 18 đoàn viên, Ban chấp hành chi đoàn gồm 02 thành viên do đồng chí Lò Thị Mai Hương làm Bí thư chi đoàn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02];

Các đoàn thể, tổ chức khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02];

Hằng năm, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức được rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 15 đảng viên. Chi bộ được thành lập từ năm 2003 theo Quyết định chuẩn y do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Mường Nhà ký, đồng chí Quàng Thị Nhung - Hiệu trưởng làm Bí thư chi bộ; đồng chí Lò Thị Ngân – Giáo viên làm chi ủy viên. Chi bộ lãnh đạo nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng [H1-1.3-04].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn và chi đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng CNTT, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi của trường [H1-1.3-05].

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng bộ xã Mường Nhà tặng giấy khen [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể, tổ chức thường xuyên phát động phong trào ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ bảo trợ trẻ em,

Scanned with CamScanner

mỗi năm có từ 1 đến 4 đồng chí tham gia hiến máu tình nguyện. Các đồng chí đoàn viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực sự là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và người lao động, thúc đẩy các phong trào thi đua trong nhà trường. Hàng năm được công đoàn ngành bình xét tặng danh hiệu "Công đoàn cơ sở trong sạch vững mạnh" và Giấy khen của Liên đoàn lao động huyện, nhiều công đoàn viên được công đoàn các cấp khen thưởng [H1-1.2-06].

**2. Điểm mạnh**

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Mường Nhà, Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu "Chi bộ trong sạch vững mạnh". Công đoàn, chi đoàn trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội giảng, đặc biệt là phong trào hiến máu nhân đạo, mái ấm tình thương.

**3. Điểm yếu: Không**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tích cực bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển số lượng đảng viên. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của chi bộ đối với các đoàn thể.<br>Chú trọng việc đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ, bám sát các nhiệm vụ chính trị của chi bộ và nhà trường | Ban chi ủy | Các văn bản hướng dẫn; Nội dung sinh hoạt chi bộ từng tháng. | Trong các năm học | |
| Công đoàn xây dựng kế hoạch tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tới đoàn viên công đoàn. | BCH công đoàn | Kế hoạch tuyên truyền; Nội dung tuyên truyền. | Trong các năm học | |
| Chi đoàn thanh niên thực hiện tốt hơn việc sinh hoạt định kỳ, gắn các nội dung về đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ, các phog trào thi đua | BCH chi đoàn | Kế hoạch, nội dung sinh hoạt định kỳ hàng tháng. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

Scanned with CamScanner

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

*Mức 3*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non gồm: 1 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng ngày 29 tháng 10 năm 2019; Đồng chí Hoàng Thị Phấn Phó Hiệu trưởng thứ nhất của nhà trường được bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017; Đồng chí Tòng Thị Hằng - Phó Hiệu trưởng thứ hai được bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016 [H1-1.4-01];

Trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: Tổ chuyên môn nhà trẻ gồm 5 thành viên, tổ mẫu giáo ghép gồm 11 thành viên, tổ mẫu giáo đơn gồm 4 thành viên, tổ văn phòng gồm 04 thành viên. Mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng và các thành viên. Các tổ được thành lập theo quy định tại điều 14,15 Điều lệ trường mầm non số 04/VBHN-BGDĐT ban hành ngày 24/12/2015 ; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Kế hoạch được các thành viên trong tổ thảo luận và thống nhất, được hiệu trưởng nhà trường ký duyệt. Kế hoạch sát với thực tiễn, có tính thực thi cao; Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà

Scanned with CamScanner

trường. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả, sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng theo quy định [H1-1.4-04]

Mức 2

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1.4-04].

Hàng tháng, hàng kỳ hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh. [H1-1.4-04]

Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04]

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non. Cả 3 đồng chí trong BGH đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực và trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có tính khả thi. BGH đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu: Không**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục cử CBQL đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ ngoại ngữ; không ngừng tự học, tự bồi dưỡng tìm tòi nghiên cứu tài liệu học tập các mô hình quản lý tiên tiến, đổi mới sáng tạo trong quản lý. | Ban giám hiệu. | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ. | Trong các năm học | |

Scanned with CamScanner

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Duy trì cải tiến các hình thức đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: Tăng cường quỹ thời gian trong các buổi sinh hoạt trao đổi thảo luận về: Đổi mới phương pháp giảng dạy, UDCNTT trong các hoạt động, thảo luận nội dung chương trình GDMN, phương pháp bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên mới vào nghề để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. | Tổ chuyên môn. | Kế hoạch sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; Nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng. | Trong các năm học | |
| Linh hoạt trong việc bố trí sắp xếp thời gian hợp lý cho các tổ chuyên môn sinh hoạt đảm bảo 2 lần/ tháng theo đúng quy định. | Tổ chuyên môn. | Không | | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

*Mức 1:*

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

*Mức 2:*

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

*Mức 3:*

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với tổng số 323 học sinh, đa số các nhóm/lớp được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 1 lớp mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, 1 lớp mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi, 1 lớp mẫu giáo bé

Scanned with CamScanner

3-4 tuổi, 2 nhóm nhà trẻ 25-36 tháng, 1 nhóm nhà trẻ 18-24 tháng. Có 7 lớp mẫu giáo ghép do số lượng trẻ trong mỗi nhóm/lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

100 % trẻ đến trường đều được học 2 buổi/ngày [H1-1.5-02].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

Số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non và được phân chia theo từng độ tuổi [H1-1.5-01].

Mức 3

Nhà trường có 13 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, không có năm học nào vượt quá 20 nhóm/lớp [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, số lượng trẻ trong một lớp không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi đúng theo Điều lệ trường mầm non. Các lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày.

**3. Điểm yếu: Không**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| - Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền vận động trẻ nhà trẻ ra lớp. | CBGV | Phân công giáo viên điều tra phổ cập; phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền cha mẹ đưa trẻ đến trường. | Trong các năm học | |
| Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh yên tâm đưa trẻ đến trường. | CBGV | Bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ; tăng cường thiết bị đồ dùng... | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế*

Scanned with CamScanner

*chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của điều 25 Điều lệ trường mầm non như: Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý trẻ em học hoà nhập; hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ quản lý chuyên môn; sổ theo dõi công văn đi, công văn đến; hồ sơ quản lý tài sản; hồ sơ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý bán trú. Nhà trường lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật lưu trữ [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05];

Hàng năm nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu chi đúng mục đích, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và theo quy định hiện hành [H1-1.6-04]; [H1-1.6-06];

Nhà trường đã quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả cao để phục vụ các hoạt động giáo dục; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-06];

Mức 2

Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả bằng việc sử dụng, khai thác các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08];

Theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong 5 năm gần đây [H1-1.6-08];

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương: Kế hoạch xã hội hóa giáo dục được các tổ chức, cá nhân, các bậc cha mẹ học sinh hưởng ứng cao [H1-1.3- 06].

Scanned with CamScanner

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định. Các loại hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Hàng năm nhà trường đã lập dự toán, thực hiện thu đúng, chi đủ đúng mục đích và có hiệu quả; quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản hàng năm; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và theo quy định hiện hành. Trong công tác quản lý đã ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả qua việc sử dụng, khai thác các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trong 5 năm gần đây, nhà trường được đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

**3. Điểm yếu:** Không

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Xắp xếp thời gian cho CBQL và nhân viên kế toán bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ tài tài để thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo nguyên tắc. | CB, NV | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ | Trong các năm học | |
| Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ. | CBGVNV | Kế hoạch tuyên truyền, bài tuyên truyền... | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Scanned with CamScanner

*Mức 2:*

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo hàng năm trong đó đề ra các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01].

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, phù hợp với năng lực của từng người, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của Điều lệ trường mầm non: Hàng năm nhà trường đã cung cấp đầy đủ tài liệu, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện cho giáo viên để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện về thời gian, bố trí người dạy thay khi giáo viên ốm đau, thai sản… Động viên giáo viên tích cực tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của Pháp luật. Đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: Giáo viên được nghỉ khi ốm đau, sinh con, gia đình có việc hiếu, hỉ, thăm hỏi động viên kịp thời. Bảo vệ nhân phẩm và danh dự cho giáo viên. Đảm bảo chế độ ngày công lao động cho giáo viên đúng quy định. Từ đó tạo nên tâm lý thoải mái giúp giáo viên yên tâm công tác [H1-1.3-01];

Mức 2

Nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Xây dựng quy chế chuyên môn, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, có chế độ khen thưởng để khích lệ tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01].

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực trình độ từng người nên đã phát huy được chất lượng đội ngũ của nhà trường. Thực hiện đầy đủ về chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu: Không**

Scanned with CamScanner

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Cử giáo viên còn yếu về chuyên môn đi tham dự các lớp tập huấn bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức. Đi thăm quan học tập thực tế tại các đơn vị trọng điểm, dự hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp để giáo viên học hỏi nâng cao nghiệp vụ tay nghề. | CB, NV | Bố trí xắp xếp thời gian cho giáo viên đi tập huấn... | Trong các năm học | |
| Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt, trao đổi thảo luận bồi dưỡng giúp đỡ chuyên môn cho giáo viên còn yếu và giáo viên mới tuyển dụng. | CBGVNV | Kế hoạch bồ dưỡng chuyên môn; Nội dung sinh hoạt chuyên môn. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non, các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, tình hình của địa phương và nhà trường để xây dựng chương tình giáo dục nhà trường, chỉ đạo giáo viên căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày phù hợp với thực tế

Scanned with CamScanner

của các nhóm, lớp. Có biện pháp tổ chức, có lịch trình thực hiện kế hoạch theo đúng chủ đề, đúng thời gian và tiến độ quy định. Chủ động tham mưu với cấp Uỷ Đảng, Chính quyền về kế hoạch và các biện pháp cụ thể của nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục trong từng năm học [H1-1.8-01].
Kế hoạch giáo dục được tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đúng tiến độ [H1-1.6-07];

Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần của giáo viên được ban giám hiệu duyệt, rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời trước khi tổ chức thực hiện [H1-1.8-01].

Mức 2:

Qua các đợt thanh tra, kiểm tra chuyên môn của cấp trên các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.6-07];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đồng bộ từ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đến các tổ khối và giáo viên. Kế hoạch giáo dục bám sát chương trình GDMN sửa đổi theo Thông tư 28 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu: Không**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tuc bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giáo viên. | BGH | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ. | Trong các năm học | |
| Tiếp tục phát huy, duy trì tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, tham gia các lớp tập huấn chuyên môn của Phòng giáo dục tổ chức. | CBGV | Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. | Trong các năm học | |

Scanned with CamScanner

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm khi xây dựng kế hoạch, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, tổ chức chế độ hội họp theo quy định, công khai kế hoạch của nhà trường, kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, công khai tài chính; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đề ra các giải pháp thực hành tiết kiệm trong trường [H1-1.9-01]. [H1-1.1-04]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03];

Nhà trường làm tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nên trong những năm qua không có đơn thư, khiếu nại hay tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường [H1-1.9-01];

Hàng năm, nhà trường thường xây dựng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gửi về phòng GD&ĐT huyện [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch và mang tính hiệu quả [H1-1.9-01];

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm khi xây dựng kế hoạch, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường làm tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nên trong những năm qua không có đơn thư, khiếu nại hay tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường. Hàng năm, nhà trường xây dựng báo cáo thực hiện quy chế dân

Scanned with CamScanner

chủ ở cơ sở gửi về phòng GD&ĐT huyện. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tăng cường đoàn kết nội bộ thông qua việc thực hiện tốt qui chế dân chủ trường học và quy chế chi tiêu nội bộ. Phát huy quyền dân chủ tham gia ý kiến để quy chế hoạt động của nhà trường thực hiện tốt hơn. | CB, NV | Quy chế dân chủ; Hội nghị CBCCVC | Trong các năm học | |
| Khuyến khích động viên CBGVNV phát huy quyền dân chủ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng vào các nội quy quy chế cũng như tất cả các hoạt động của nhà trường để cùng nhau cải tiến và thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường ngày một tốt hơn. | CBGVNV | Hội nghị CBCCVC | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Scanned with CamScanner

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Hàng năm thành lập Ban chỉ đạo và có phương án đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10- 06];

Nhà trường đều có hộp thư góp ý đặt tại cổng trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-07].

Trong những năm qua tính đến thời điểm tự đánh giá không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-08];.

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua hệ thống bảng tuyên truyền [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10- 06];

Scanned with CamScanner

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10- 08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Ban công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; tổ chức cho CBGV tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ. Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. An ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất, tinh thần, được Chủ tịch UBND huyện cấp giấy chứng nhận đạt "Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích".

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục đầu tư trang bị các phương tiện phòng chống cháy nổ cho nhà trường để đảm bảo phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. | BGH | Kinh phí | Trong các năm học | 3.000.000 |
| Tiếp tục tham mưu đề nghị cấp có thẩm quyền tuyển nhân viên y tế cho trường mầm non để đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ được thường xuyên và lưu trữ cập nhật thông tin sức khỏe trẻ kịp thời hơn. | BGH | Kế hoạch tham mưu | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, đầy đủ số lượng theo quy định và đúng thành phần, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực tổ chức quản lý và điều hành hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường và các tổ chuyên môn đã phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương và các cấp quản lý giáo

Scanned with CamScanner

dục. Thực hiên tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Tỷ lệ huy động trẻ đạt chỉ tiêu kế hoạch; trẻ đến lớp được phân nhóm, tách lớp theo độ tuổi, được nuôi bán trú và học 2 buổi/ngày, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần triển khai thực hiện hiệu, công tác quản lý tài chính, tài sản của trường được thực hiện nghiêm túc và công khai theo đúng quy định hiện hành. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10

+ Số tiêu chí đạt: 10

+ Số tiêu chí không đạt: 0

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có tỉ lệ trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn cao. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ CS-GD trẻ theo Chương trình GDMN và yêu cầu đổi mới về GDMN trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành GDMN, có trình độ đào tạo trên chuẩn, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng CNTT tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và 02 đồng chí PHT chuyên môn đều có trình độ đại học, trình độ Trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

*Mức 1:*

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

*Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

Scanned with CamScanner

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại điều 16 và điều 17 Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 15 năm, Phó hiệu trưởng 1 có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 25 năm, Phó hiệu trưởng 2 có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 8 năm; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]

Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên đánh giá hiệu trưởng xếp loại tốt, 2/2 đồng chí phó hiệu trưởng xếp loại khá trở lên [H2-2.1-04];

Hằng năm Ban giám hiệu được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp... [H2-2.1-05].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đồng chì Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại xuất sắc (tốt) [H2-2.1-04];

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị. Trong quá trình công tác BGH luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng [H2-2.1-06].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí phó hiệu trưởng đều được phòng GD&ĐT đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-04];

**2. Điểm mạnh**

100% cán bộ quản lý trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về trình độ đào tạo, năm công tác theo quy định. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong các năm liên tục Ban giám hiệu được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng đạt mức khá trở lên.

**3. Điểm yếu:** Không.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Scanned with CamScanner

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Trong năm 2019-2020 và các năm tiếp theo trên cơ sở kết quả tự đánh giá xếp loại của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kết quả đánh giá, phân loại của cơ quan, quản lý các cấp, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục tích cực bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. | CBQL | Kế hoạch phấn đấu sau đáng giá chuẩn nghề nghiệp. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

*Mức 1:*

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó*

Scanned with CamScanner

*khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2023-2024 nhà trường 18 giáo viên, đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.7-02]

100% giáo viên trong trường có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn [H2-2.2-01].

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H2-2.2-01];

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn đào tạo được duy trì ổn định, theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên 87,5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02];
Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.7-02]

Mức 3:

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 87,5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 1,25% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc [H2-2.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hằng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Từ năm học 2018-2019 đến thời điểm đánh giá nhà trường có 87,5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có trên 1,25% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu:** Không.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường duy trì và nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, tỷ lệ xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo | CBQL<br>GV | Thông tư 26 chuẩn nghề nghiệp GV. | Trong các năm học | |

Scanned with CamScanner

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| viên mầm non ở mức tốt cao. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. | | | | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b)Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 05 nhân viên, kể cả biên chế, hợp đồng theo nghị định 68 và hợp đồng ngắn hạn. Trong đó có 01 nhân viên bảo vệ, 01 y sĩ, 01 kế toán và 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.6.01].

Các đồng chí nhân viên trong nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và nhu cầu lao động của từng đồng chí [H1-1.7-02].

Nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng nội quy, quy chế chuyên môn, nghiệp vụ, làm tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.6-04]

Mức 2:

Nhà trường có 05 nhân viên, kể cả biên chế, hợp đồng theo nghị định 68 và hợp đồng ngắn hạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập [H2-2.03-01].

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.6-07];

Scanned with CamScanner

Mức 3:

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng tốt nghiệp trung cấp, hằng năm nhân viên bảo vệ và nhân nhân viên nấu ăn được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ [H2-2.03-01];

Hằng năm, nhân viên y tế phụ trách công tác bán trú hàng năm được bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy [H2-2.3- 02];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 05 nhân viên, kể cả biên chế, hợp đồng theo nghị định 68 và hợp đồng ngắn hạn theo quy định. Nhân viên trong nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân. 100% nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu:** Không có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tham mưu duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi nhân viên.<br>Trong năm học nhà trường tiếp tục có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế. | NV | Kế hoạch tham mưu. | Trong các năm học |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Nhà trường có đủ 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo quy định, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD, lý luận chính trị, nhiệt tình, tâm huyết, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, PHHS và nhân dân địa phương tin tưởng, hàng năm được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các năm học đều đạt từ khá trở lên. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đội ngũ giáo viên được trẻ hóa, 100% đạt trình độ trên chuẩn, có năng lực sư phạm, nhiệt tình tâm huyết. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp loại xuất sắc và khá chiếm tỷ lệ 87,5%. Không

Scanned with CamScanner

có giáo viên đánh giá xếp loại trung bình và yếu kém. Có số lượng nhân viên đủ theo quy định, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 3

+ Số tiêu chí đạt: 3

+ Số tiêu chí không đạt: 0

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

**Mở đầu:**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường là yếu tố quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ CS-GD trẻ. Chính vì lẽ đó nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng ở cả trung tâm và các điểm trường với khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Có cổng trường, biển tên trường, tường và hàng rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đảm bảo cho các hoạt động CS-GD trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Có vườn cây cho trẻ chăm sóc, có sân chơi với các đồ chơi ngoài trời đảm bảo về số lượng, an toàn theo quy định. Có đủ các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng đa chức năng, đảm bảo về diện tích và các thiết bị phục vụ cho công tác CS-GD trẻ. Nhà bếp, nhà kho xây dựng kiên cố và được vận hành đúng theo quy trình bếp 1 chiều. Nhà vệ sinh không ô nhiễm, đảm bảo diện tích và có các thiết bị vệ sinh theo quy định. Có đủ các loại phòng hành chính - quản trị với các thiết bị tối thiểu tại các phòng đảm bảo theo quy định.

***Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

*Mức 1:*

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

*Mức 2:*

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, nhóm, lớp: có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp: Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ (nếu có).*

*Mức 3:*

Scanned with CamScanner

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1.Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng 2125,1 $m^2$, bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định 29$m^2$/trẻ), các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

Trung tâm và các điểm trường đều có cổng trường, biển tên trường theo quy định tại điều 7 Điều lệ trường mầm non. Trung tâm có tường bao xây kiên cố, các điểm trường đều có tường và hàng rào thép B40 bao quanh được dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cảnh quan môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [H3-3.1-02].

Trường có đủ sân chơi, hiên chơi, hành lang cho các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ tất cả trẻ được sử dụng. Có trồng cây xanh để tạo bóng mát cho trẻ hoạt động [H3-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình đảm bảo và diện tích sân vườn đảm bảo (cây xanh, sân chơi, bãi tập) đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]

Khuôn viên trường đều có tường bao và có hàng rào thép B40 bao quanh ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và các điểm trường có sân chơi, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp, có vườn rau, vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, học tập [H3-3.1-02].

Tất cả khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, có hàng rào chắn an toàn [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành và hằng năm có bổ sung các thiết bị đồ chơi ngoài phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03] .

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ diện tích đất sử dụng và diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Các công trình được xây dựng kiên cố, có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường bao, hàng rào thép B40 bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và các điểm trường có

Scanned with CamScanner

bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập. Diện tích sân chơi rộng rãi bằng phẳng được đổ xi măng và trồng cỏ tạo màu xanh mát và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ an toàn phù hợp với các hoạt động của trẻ, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú về chủng loại, màu sắc hấp dẫn đảm bảo an toàn cho trẻ.

**3. Điểm yếu**: Không.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh và tiếp tục trồng thêm cây ăn quả theo khu vực quy hoạch. | CBQL<br>GVNV | Kinh phí<br>Cây các loại. | Năm 2023-2024 | |
| Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa, sơn lại các đồ chơi mô hình vui chơi ngoài trời. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cắt tỉa tạo cảnh quan môi trường . | CBQL<br>GVNV | Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; Kế hoạch xây dựng cảnh quan môi trường. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

***Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập***

*Mức 1:*

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

*Mức 2:*

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

*Mức 3:*

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Scanned with CamScanner

Mức 1:

Trường có 13 phòng/13 nhóm lớp được xây dựng kiên cố, 13 phòng học nhóm trẻ có diện tích 42m$^2$/phòng, (trong đó 03 phòng cho nhóm trẻ từ 18- 36 tháng; 10 phòng cho lớp mẫu giáo) [H3-3.2-03]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có 13 phòng sinh hoạt chung, có phòng ngủ riêng đối với nhóm trẻ và mẫu giáo, có phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại điều lệ trường mầm non, đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, CS-GD trẻ [H3-3.2-02]; [H3-3.1-03].

Các nhóm lớp có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, 04 quạt điện/phòng học đảm bảo cho hoạt động CS-GD trẻ. Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp [H3-3.2-02];

Mức 2:

Trung tâm và 05 điểm trường đều có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích 1,7m$^2$/trẻ, có phòng ngủ riêng bảo diện tích 1,2m$^2$/trẻ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt, rèm hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường có 01 phòng đa chức năng đạt chuẩn theo quy định để tổ chức các hoạt động thể chất và nghệ thuật với nhiều các thiết bị như đàn, gương, gióng múa, trang phục, dụng cụ âm nhạc đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-02].

Nhà trường có 13/13 nhóm, lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn khi sử dụng [H3-3.01-03]

Mức 3:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích bình quân/trẻ, có phòng ngủ riêng bảo diện tích, có đủ phản, chiếu, chăn, gối, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các nhóm lớp có hệ thống bóng điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động CS-GD trẻ. Các phòng học đều có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có phòng đa chức năng để tổ chức cho trẻ hoạt động thể chất, nghệ thuật đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của nhà trường và khắc phục những điểm yếu. | CBQL | Kế hoạch XHHGD; Tờ trình | Trong năm học 2023-2024 | 100 triệu |

Scanned with CamScanner

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| - Xây dựng kế hoạch lộ trình làm tốt công tác XHHGD, tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ để xây dựng phòng tin học phục vụ cho các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn. | | | | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị***

*Mức 1:*

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

*Mức 2:*

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

*Mức 3:*

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại khoản e, mục 5, điều 27 Điều lệ trường mầm non: Văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính - quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên; khu để xe cho cán bộ, giáo viên nhân viên [H3-3.3-01].

Văn phòng trường có đầy đủ bàn ghế họp, trang thiết bị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên họp và tổ chức các hoạt động khác; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các phương tiện làm việc; phòng y tế có giường bệnh, tủ thuốc; phòng hành chính - quản trị; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên có đủ đồ dùng, thiết bị đảm bảo theo yêu cầu [H1-1.6-02]

Trung tâm trường có khu để xe giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các điểm trường có khu để xe giành cho giáo viên được bố trí, sắp xếp hợp lý đảm bảo an toàn, khoa học [H3-3.3-02].

Văn phòng trường có diện tích 32m$^2$; phòng Hiệu trưởng 15 m$^2$, phó Hiệu trưởng phòng hành chính, phòng bảo vệ có diện tích 15 m$^2$; phòng dành cho nhân viên có diện tích 15 m$^2$, các phòng đủ diện tích đảm bảo quy định theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-3907:2011 [H3-3.1-02];

Khu để xe giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi, khu để xe trung tâm có diện tích 36m$^2$, các điểm trường được bố trí hợp lý đảm bảo đủ diện tích cho xe giáo viên [H3-3.1-02];

Scanned with CamScanner

Mức 3:

Số lượng, diện tích các phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo đủ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng dành cho nhân viên có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh giành cho cán bộ giáo viên, nhân viên được bố trí thuận tiện, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác CS-GD trẻ trong nhà trường [H3-3.1-01];[H3-3.1-03];

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: Văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính - quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên; khu để xe cho cán bộ, giáo viên nhân viên và đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:** Không.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của nhà trường và có kế hoạch bổ sung mua sắm các trang thiết bị tại các phòng, trang thiết bị của phòng y tế. | CBQL | Kinh phí | Trong các năm học | 5.000.000 |
| Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền huy động sự ủng hộ của cá doanh nghiệp đầu tư, ngày công của đơn vị đóng chân trên địa bàn nâng cấp nhà để xe cho CB,GV | CBQL | Kinh phí | Trong các năm học | 5.000.000<br>30 công |

**5. Tự đánh giá**: Đạt mức 3.

***Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn***

*Mức 1:*

*a, Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

*Mức 2:*

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.*

*Mức 3:*

Scanned with CamScanner

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo theo quy định bếp ăn một chiều [H3-3.4-01];

Kho chứa thực phẩm có các khung giá để phân chia thực phẩm thành khu vực riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm như cách mặt đất 20 cm, cách tường 10 cm, có lưới chống chuột, có cửa sổ thoáng được sắp xếp gọn gàng ngăn lắp, dễ để dễ lấy...[H3-3.4-02].

Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, tủ cấp đông để lưu trữ thực phẩm trước và sau khi chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày, thực hiện lữu mẫu đúng quy định được bảo quản sau 24 giờ, tủ lạnh được kiểm tra vệ sinh sạch sẽ thường xuyên [H3-3.4-03].

Mức 2:

Nhà trường có bếp ăn với tổng diện tích 139m$^2$, đảm bảo 0,47 m$^2$/trẻ. Có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, nhà ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động bếp một chiều. Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: nồi cơm điện, bát, thìa inox, đĩa, chạn đựng đồ dùng, dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày, có nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt hằng ngày. Nhà bếp có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.4-01];

Mức 3:

Bếp ăn được xây dựng thông thoáng, đủ ánh sáng, tường, trần nhà, sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, có đủ các phương tiện phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng nhôm, inox dễ làm vệ sinh, không ô nhiễm, yếu tố độc hại, có phương tiện bảo quản thực phẩm, có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng; có phương tiện phân loại, thu gom, vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; thùng đựng rác có nắp đậy đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT; Cửa sổ của các bếp ăn có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại khác [H1-1.6-04]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có bếp ăn, nhà ăn được xây dựng kiên cố và hoạt động theo quy trình một chiều, có kho để dự trữ thực phẩm được phân chia theo từng khu vực. Nhà bếp có đủ diện tích theo quy định, thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ đồ dùng để làm vệ sinh và khử trùng. Có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải hợp vệ sinh. Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Scanned with CamScanner

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục phát huy những điểm mạnh, huy động kinh phí từ mọi nguồn để mua sắm, bổ sung, tu sửa trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ nhà bếp. | CBQL | Kinh phí | Đầu năm học 2023 - 2024 | 5.000.000đ |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

*Mức 1:*

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

*Mức 3:*

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ, đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, CS-GD trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/NBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.01-03]

Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp tự làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: Chấm đồ dùng đồ chơi theo từng chủ đề, tổ chức Hội thi phụ huynh cùng làm đồ dùng đồ chơi. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thước phù hợp với trẻ [H3-3.5- 01];

Các thiết bị của nhà trường hằng năm được kiểm kê, định kỳ vào đầu năm và cuối năm học, nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra các thiết bị đồ dùng để sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động CS-GD trẻ tại các điểm trường, nhóm, lớp [H3-3.5-02].

Mức 2:

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-03].

Scanned with CamScanner

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, tính đến thời điểm đánh giá số bộ thiết bị là 13 bộ/13 nhóm lớp. Trong đó khối MG 5 tuổi có 04 bộ; khối MG 4 tuổi: 03 bộ; khối MG 3 tuổi: 02 bộ; khối nhà trẻ: 04 bộ [H3-3.01-03]

Hằng năm nhà trường được phòng giáo dục cấp bổ sung các thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/NBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Chỉ đạo các nhóm lớp làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động giáo dục, phù hợp và an toàn cho trẻ [H3-3.1- 02]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Đồ dùng đồ chơi tại các điểm trường, các nhóm, lớp được giáo viên sử dụng và bảo quản tốt thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục, được khai thác và đưa vào sử dụng thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CS-GD trẻ [H3-3.4-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các điểm trường, nhóm, lớp theo quy định. Hằng năm nhà trường tổ chức làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: Chấm đồ dùng đồ chơi theo từng chủ đề, tổ chức Hội thi phụ huynh cùng làm đồ dùng đồ chơi. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thước phù hợp với trẻ. 100% các máy tính được kết nối Internet, Wifi phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của nhà trường và làm tốt công tác bàn giao, kiểm kê tài sản, ĐDĐC, trang thiết bị hàng năm để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp. | Ban giám hiệu, giáo viên | Biên bản kiểm kê, bàn giao; Danh mục ĐDĐC | Đầu năm, cuối năm | |
| Làm tốt công tác tham mưu với các cấp và công tác XHH giáo dục bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho các khu. | Ban giám hiệu, giáo viên | Kế hoạch tham mưu; Tờ trình... | Năm 2023-2024 | |
| Khuyến khích, động viên phụ huynh đóng góp nguyên vật việu phế thải cùng chung tay | Giáo viên, phụ huynh | Phụ huynh ủng hộ kinh phí, hiện vật. | Trong các năm học | |

Scanned with CamScanner

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| với giáo viên làm nhiều ĐDĐC sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú. | | | | |
| Kiểm tra thường xuyên việc bảo quản thiết bị đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên. | Ban giám hiệu, giáo viên | Kế hoạch kiểm tra nội bộ. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

*Mức 1:*

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Các phòng vệ sinh của trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng kiên cố, phân thành khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường và trẻ khuyết tật của trường vẫn sử dụng được thuận lợi [H3-3.6- 01].

Hệ thống thoát nước được lắp đặt đảm bảo vệ sinh không ô nhiễm môi trường, có nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H3-3.6- 02].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh, có đủ số lượng thùng đựng có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm thời, thuận tiện cho công việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.6- 03].

Mức 2:

Các phòng vệ sinh cho trẻ đảm bảo 0,4 $m^2$/trẻ, có vòi nước rửa tay, có chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái, có vòi tắm cho trẻ mẫu giáo, bể có nắp đậy; có vòi rửa tay và ghế ngồi bô cho trẻ nhà trẻ; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên 6$m^2$, thiết kế xây dựng phù hợp cảnh quan đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6- 01].

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ hệ thống giếng khoan, hệ thống thoát nước, thu gom và sử lý rác thải đảm bảo theo quy định khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTNT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế như: có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh

Scanned with CamScanner

hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác, tự thu gom rác thải vận chuyển đến nơi tập trung, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh [H3-3.6-02];

**2. Điểm mạnh**

100% các nhóm lớp trong nhà trường đều có nhà vệ sinh, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ diện tích theo quy định. Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa nhà vê sinh khu trung tâm và điểm trương Pha Thanh. Tham mưu với UBND xã và PHHS để có thêm nguồn kinh phí. | Ban giám hiệu. | Kinh phí | Trong năm học 2023-2024 | 10.000.000 |
| Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước. | Ban giám hiệu, giáo viên | Kinh phí | Trong năm học 2023 - 2024 | 5.000.000 |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có các công trình được xây dựng kiên cố, có diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập.

Các nhóm lớp học và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp.

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.

Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có

Scanned with CamScanner

hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ xung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

*- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6 tiêu chí*

*+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 5*

*+ Số tiêu chí không đạt: 1*

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Mở đầu

Thực hiện chủ trương "Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội", nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - Gia đình - Xã hội, từng bước tranh thủ được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của cộng đồng và toàn xã hội.

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của trường, các nhóm/ lớp có Ban đại diện CMHS của nhóm/lớp được hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và thực hiện đúng tiến độ. Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em. Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

*Mức 1:*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

*Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Scanned with CamScanner

Ban đại diện CMHS của các nhóm/ lớp được thành lập trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4.1-01].

Hằng năm, Ban đại diện CMHS có kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện CMHS phối hợp cùng nhà trường xây dựng phong trào của từng lớp, của nhà trường góp phần giữ vững các tiêu chí của đơn vị trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn [H4-4.1-02].

Hằng năm Ban đại diện CMHS triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch. Các nội dung đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp của Ban đại diện CMHS của trường, nhóm / lớp có hiệu quả cao [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch chăm sóc, giảng dạy của nhà trường và thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục cho trẻ. Ban đại diện CMHS phối hợp cùng với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền chủ trương, chính sách về giáo dục nh ư: huy động trẻ, chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập , cấp bù miễn giảm học phí, trẻ khuyết tật [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS như: Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đạt chuẩn phổ cập trẻ em 5 tuổi, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật. Huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường về tài chính, cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.10-08]; [H4-4.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của trường, các nhóm/ lớp có Ban đại diện CMHS của nhóm/lớp, có kế hoạch và tổ chức hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ. Ban đại diện CMHS và nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có các biện pháp và hình thức phong phú trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tôn tạo tu sửa cảnh quan môi trường, trong công tác xã hội hóa giáo dục góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu: Không**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|

Scanned with CamScanner

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hỗ trợ kinh phí hoạt động và làm tốt những mục tiêu mà Ban đại diện cha mẹ trẻ đề ra. | Ban giám hiệu.<br>Giáo viên | Kế hoạch tuyên truyền phối hợp với CMHS. | Trong các năm học | |
| Chọn cử những thành viên thường xuyên có mặt ở nhà có tinh thần trách nhiệm và khả năng giao tiếp để tuyên truyền vận động tới cộng đồng về công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non tham gia Ban đại diện CMHS. Điều chỉnh quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ hàng năm cho phù hợp. | Ban giám hiệu.<br>Giáo viên | Không | Trong các năm học | |
| Nhà trường thông báo kế hoạch và lựa chọn thời gian hợp lý khi tổ chức các buổi họp để CMHS có mặt đầy đủ; Xây dựng kế hoạch để GV chủ nhiệm phối kết hợp với Ban đại diện CMHS nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường. | Ban giám hiệu.<br>Giáo viên | Kế hoạch họp CMHS. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

*Mức 1:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

Scanned with CamScanner

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

*Mức 3:*

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong các năm học, nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, các giải pháp huy động tối đa số lượng trẻ trong độ mầm non trên địa bàn ra lớp hàng năm đạt 99% trở lên đối với trẻ mẫu giáo, 100% đối với trẻ 5 tuổi. Tham mưu chỉ đạo nhân dân các thôn bản, phối kết hợp với nhà trường xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp [H1-1.10-08]

Nhà trường tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn biết về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng bằng nhiều hình thức như qua các cuộc họp phụ huynh ở lớp, ở trường, qua tuyên truyền trên loa phát thanh ở thôn/ đội/ bản. Thống nhất với phụ huynh các khoản thu xã hội hóa trong năm học [H4-4.02-01].

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, đơn vị kết nghĩa, cá nhân ở địa phương, mà nòng cốt là cha mẹ trẻ để huy động các nguồn lực về kinh phí, ngày công, vật liệu xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường như: san đất, làm sân, nhà vệ sinh, rào trường, lớp [H1-1.10-08] [H1-1.6-04]; [H1-1.1-03]

Mức 2:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện CMHS tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch năm học, phù hợp với truyền thống của địa phương như:tết khẩu hó, tết mông...[H1-1.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân; các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, phụ huynh học sinh để xây dựng nhà trường có đời sống văn hóa tốt, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. [H4-4.02-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tích cực tham mưu với chính quyền địa phương có chính sách để huy động trẻ ra lớp ngày một tăng cao, xây dựng và nâng cao các điều kiện về CSVC trường lớp đáp ứng với yêu cầu chăm sóc - giáo dục trẻ. Làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương và các lực lượng xã hội huy động các nguồn lực đóng góp kinh phí, công lao động, vật liệu

Scanned with CamScanner

để xây dựng CSVC, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn cho trẻ, xây dựng nhà trường có đời sống văn hóa tốt.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục duy trì làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường. | Ban giám hiệu | Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể... | Trong các năm học | |
| Tuyên truyền tốt về nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục | Ban giám hiệu, giáo viên | Tổ chức hội nghị; các bài tuyên truyền... | Trong các năm học | |
| Phối kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao lưu, tổ chức các cuộc thi gắn với nhiệm vụ của năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn. | Ban giám hiệu, giáo viên | Kế hoạch tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của trường, các nhóm /lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhóm/lớp hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trường có nhiều biện pháp và hình thức tuyên truyền về công tác chăm sóc - giáo dục trẻ. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài địa bàn xã tham gia đóng góp các nguồn lực để

Scanned with CamScanner

xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh cho trẻ.

*+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2*

*+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0*

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

*Mức 1:*

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

*Mức 3:*

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30/12 /2016 của Bộ giáo dục đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo. Xây dựng kế hoạch giáo dục và chỉ đạo các độ tuổi thực hiện theo kế hoạch đã đề ra [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 02];

Căn cứ chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi nhà trường đã cùng với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chương trình Giáo dục mầm non cho các độ tuổi. Các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi. Kế

Scanned with CamScanner

hoạch được thảo luận và thống nhất trước khi chỉ đạo các tổ triển khai thực hiện [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 02]; [H1-1.6-02]

Sau mỗi chủ đề giáo viên đánh giá kết quả các mục tiêu đạt được; những mục tiêu còn hạn chế và căn cứ vào các phiếu đánh giá cuối chủ đề để rà soát các nội dung đã thực hiện trong chương trình ở các độ tuổi xem các nội dung có phù hợp với kết quả mong đợi hay chưa? Còn có những bất cập gì? Để bổ sung, thay đổi phù hợp hơn [H1-1.6-02] [H5-5.1- 03]

Mức 2:

Nhà trường đã căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ở các độ tuổi theo các chủ đề. 100% số lớp thực hiện tốt nội dung chương trình. Trẻ có các kỹ năng hoạt động tốt, tích cực tham gia các hoạt động khám phá, trải nghiệm sáng tạo [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 02];

Trên kế hoạch khung của Bộ giáo dục Đào tạo, nhà trường đã dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và các đặc điểm của độ tuổi để phát triển thành bộ kế hoạch giáo dục đảm bảo tính kế thừa và phát triển nhằm nâng cao tính tư duy, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ có các hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm. Các mục tiêu lựa chọn phù hợp với đặc điểm của trẻ. Lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp với văn hoá truyền thống: Tết trung thu, Tết Nguyên đán, ngày 20/10, ngày 20/11, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tết thiếu nhi, và sinh nhật của trẻ trong tháng [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 02]; [H1-1.6-02]

Mức 3

a) Nhà trường đã tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, phù hợp với văn hoá dân tộc, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường. [H5-5.1-01], [H5-5.1-02]

b) Vào tháng 5 hàng năm nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cho năm học tiếp theo. [H1-1.6-02] [H5-5.1-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã triển khí thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủa nhà trường, lớp xây dựng cường trình giáo dục các độ định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|

Scanned with CamScanner

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch thực hiện. | CBQL | Bồi dưỡng chuyên môn CBQLGV. | Trong các năm học | |
| Bồi dưỡng giáo viên cao tuổi hạn chế về chuyên môn bằng việc tích cực dự giờ, trao đổi để giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ hiệu quả hơn | CBQL | Kế hoạch dự giờ, sinh hoạt chuyên môn. | Trong các năm học | |
| Hướng dẫn giáo viên bố trí lại các các góc hoạt động trong lớp tạo cơ hôi cho trẻ trải nghiệm đạt hiệu quả. | CBQL | Kế hoạch, nội dung sinh hoạt chuyên môn. | Trong các năm học | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

*Mức 1:*

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

*Mức 2:*

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

*Mức 3:*

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Dựa trên kế hoạch giáo dục các độ tuổi. Giáo viên đã tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục trẻ như: Quan sát- đàm thoại, giảng giải- thuyết trình, động viên - khuyến khích, tình cảm - khích lệ, nêu gương, đánh giá... nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và tổ chức hoạt động linh hoạt mang lại hiệu quả; Phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục và đặc điểm phát triển của độ tuổi và với điều kiện của nhà trường [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 01]

Scanned with CamScanner

Môi trường giáo dục trong lớp học được giáo viên thiết kế dựa trên các chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí góc động xa góc tĩnh. Có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích nhưng phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi. Quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như, tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. [H5-5.2- 01]; [H5-5.2-02]

Các hoạt động giáo dục được đa số giáo viên tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của lớp, của học sinh. Phù hợp với mục đích và nội dung giáo dục: Tổ chức hoạt động theo chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ hay các hoạt động tổ chức lễ hội, tổ chức mừng sinh nhật. Tuỳ vào mục đích và nội dung giáo dục mà giáo viên lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau. Các hoạt động có thể tổ chức theo nhóm, tập thể hay cá nhân nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực [H5-5.1- 01]; [H5-5.1- 02].

Mức 2:

Từ môi trường hoạt động đã được thiết kế nhà trường đã chỉ đạo khối mẫu giáo thường xuyên tổ chức các hoạt động tạo cho trẻ được thực hành, trải nghiệm. Ngoài các giờ hoạt động ngoài trời, nhà trường còn tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội ngày lễ: Ngày tết trung thu, tết nguyên đán, Ngày 8/3... Tại các ngày lễ, hội trẻ được trải nghiệm các hoạt động làm nhiều loại bánh khác nhau sau đó được thưởng thức món ăn của mình làm ra. Tại khu vực góc thiên nhiên trẻ được tập làm bác nông dân xới đất, gieo hạt hay cùng nhau trải nghiệm với nước [H1-1.1-03]

Mức 3

Tổ chức môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Ở các lớp mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, trẻ có thể tháo lắp dễ dàng như góc làm quen với chữ cái của khối 5 tuổi, góc khám phá khoa học. Các nguyên vật liệu mở được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, giúp trẻ hứng thú trong hoạt động vui chơi học tập. ở các góc chơi trẻ có nhiều cơ hội vui chơi trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi". Ví dụ như ở góc khám phá khoa học trẻ được chơi với các thỏi nam châm và nhận thấy nam châm có thể hút sắt, không thể hút được các vật liệu khác. Hay với khu vui chơi khám phá âm thanh ngoài trời, trẻ dùng những thanh gỗ để gõ vào những lon bia, hộp bánh, chai nhựa tạo ra những âm thanh ngỗ nghĩnh vui tai từ đó giúp trẻ nhận biết mỗi chất liệu có sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau; cùng chất liệu những độ mỏng dày khác nhau thì âm thanh tạo ra cũng khác nhau. [H1-1.1-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện thực tế nhà trường. Tổ chức cho 100% số trẻ tham gia các hoạt động tập thể lành mạnh như hát dân ca, chơi trò chơi dân gian, đọc đồng dao, ca dao, tham gia các buổi lễ, hội, văn nghệ, vui chơi ở trường. Trú trọng xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, được học tập và

Scanned with CamScanner

khám phá thế giới xung quanh, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm " học bằng chơi, chơi mà học ".

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| Hướng dẫn giáo viên làm đồ dùng đồ chơi theo hướng mở bằng các nguyên liệu như vải, dạ, nhựa vừa bền vừa an toàn với trẻ. | BGH<br>Tổ trưởng chuyên môn. | Kinh phí nhà trường.<br>Sưu tầm các vật liệu sẵn có | Trong các năm học | |
| Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. | BGH<br>Tổ trưởng chuyên môn. | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn. | Hàng tháng | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe**

Mức 1:

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

Scanned with CamScanner

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đã kết hợp với trạm y tế xã trong hoạt động chăm sóc và tư vấn sức khoẻ cho trẻ [H5-5.3-01].

100% trẻ đến trường được kiểm tra và khám sức khoẻ định kỳ 2 lần/ năm học. Cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03];

Thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình Giáo dục mầm non để giúp trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi và hạn chế tốc độ tăng cân. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khoẻ cho trẻ béo phì. Có 80% trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi [H5-5.3-04],

Mức 2:

Vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ và người giám hộ về nội dung chăm sóc sức khoẻ, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ kết hợp với họp triển khai công tác năm học. Tư vấn về vệ sinh phòng bệnh theo mùa, không đưa trẻ đến trường khi trẻ ốm và bị bệnh truyền nhiễm. Tuyên truyền về khẩu phần thực đơn và định lượng của trẻ theo quy định tại chương trình giáo dục mầm non. Phối hợp công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. [H5-5.3- 01];

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Hàng năm tỷ lệ trẻ có sự phát triển ở kênh bình thường đạt từ 97% trở lên. Kết quả theo dõi sự phát triển đầu năm học 2023-2024 của trẻ: Cân nặng: Kênh bình thường: 278/323 đạt 86,1 %, suy dinh dưỡng nhẹ cân 45/323 trẻ chiếm 13,9 %. Chiều cao: Kênh bình thường: 265/323 đạt 82 %, suy dinh dưỡng thể thấp còi: 58/323 trẻ chiếm 18 %. Có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ở các lớp. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 850-960 Kcalo, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên đã quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03];

Thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình Giáo dục mầm non. Tính khẩu phần ăn để cân đối lượng thực phẩm hàng ngày cho trẻ đảm bảo tỷ lệ giữa các chất giúp trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi và hạn chế tốc độ tăng cân. Với những trẻ thừa cân béo phì cho trẻ tập thêm các bài tập vận động giúp phát triển khoẻ mạnh và hạn chế tăng cân. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khoẻ cho trẻ béo phì. Kết quả theo dõi sự phát triển đầu năm học 2023-2024 của trẻ: Cân nặng: Kênh bình thường: 278/323 đạt 86,1 %, suy dinh dưỡng nhẹ cân 45/323 trẻ chiếm 13,9 %. Chiều cao: Kênh bình thường: 265/323 đạt 82 %, suy dinh dưỡng thể thấp còi: 58/323 trẻ chiếm

Scanned with CamScanner

18 %.Có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ở các lớp. [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]

Mức 3

100% trẻ được cân đo và khám sức khoẻ đinh kỳ. Hàng năm: Cân nặng: Kênh bình thường: chiếm 86,1%, suy dinh dưỡng nhẹ cân chiếm 13,9 %. Chiều cao: Kênh bình thường: chiếm 82%, suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ chiếm 18% [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp chặt chẽ với y tế xã để kiểm tra sức khoẻ cho trẻ định kỳ cho trẻ, làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường. Công tác bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm, hạn chế được tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân béo phì.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| BGH nhà trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ dinh dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, duyệt hồ sơ sổ sách nuôi ăn hàng tháng. | BGH | Kế hoạch kiểm tra nội bộ. | Hàng tháng | |
| Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha me học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường. | BGH<br>GV | Bài tuyên truyền, các tờ rơi... | Hàng tháng | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

Scanned with CamScanner

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

*Mức 2:*

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

*Mức 3:*

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng tạo sự tin tưởng của các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt cao. Năm học 2023-2024 tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường là 80/80 trẻ đạt 100%. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường là 225/243 trẻ đạt 92,6% [H1-1.5.01]; [H1-1.5.02]

b) Hàng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%. Trong đó năm học 2023-2024 có 80 trẻ 5 tuổi [H5-5.4-01].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật được hòa nhập [H1-1.5.02]

Mức 2:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt cao. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường là 80/80 trẻ đạt 100%. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường là 225/243 trẻ đạt 92,6% [H1-1.5.01]; [H1-1.5.02]

Hàng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%. Trong đó năm học 2023-2024 có 80 trẻ 5 tuổi [H5-5.4-01].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật được hòa nhập [H1-1.5.02]

Mức 3

a) Hàng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%. Trong đó năm học 2023-2024 có 80 trẻ 5 tuổi [H5-5.4-01].

b) Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật được hòa nhập [H1-1.5.02]

Scanned with CamScanner

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, thu hút tỷ lệ trẻ đến trường cao, tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt 97,7%, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 100%, 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---|---|---|---|---|
| BGH nhà trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ dinh dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, duyệt hồ sơ sổ sách nuôi ăn hàng tháng. | BGH | Kế hoạch kiểm tra nội bộ. | Hàng tháng | |
| Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha me học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường. | BGH GV | Bài tuyên truyền, các tờ rơi... | Hàng tháng | |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch phù hợp với quy định về chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Trú trọng xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp an toàn, lành mạnh, thân thiện, tổ chức tốt các hoạt động khám phá, trải nghiệm, tham gia lễ hội, hát dân ca, ca dao, đồng dao… Có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng CS - GD trẻ, do đó kết quả CS - GD trẻ của nhà trường từng bước được nâng lên đạt ở mức cao: Tỷ lệ trẻ phát triển ở kênh bình thường về cân nặng, chiều cao hàng năm trên 97%, không có trẻ béo phì. Đa số trẻ đi học chuyên cần, tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt ở mức cao, hàng năm có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GD.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4

+ Số tiêu chí đạt: 4

+ Số tiêu chí không đạt: 0

## Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Scanned with CamScanner

Với sự cố gắng nỗ lực không ngừng vươn lên, cùng với sự đoàn kết thống nhất của hội đồng sư phạm, trường mầm non xã Mường Nhà trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tích trong công tác chăm sóc giáo dục và các hoạt động phong trào được các cấp, các ngành đánh giá cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với các bậc phụ huynh và nhân nhân trong địa bàn phường.

100% các phòng học và phòng chức năng được xây dựng kiên cố và bán kiêm cố và có đủ các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo quy định.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ hóa, nhiệt tình tâm huyết nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng CNTT giúp đẩy mạnh chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện ngày chiều sâu, đáp ứng yêu cầu GDMN hiện nay.

Công tác quản lý luôn đổi mới sáng tạo, chỉ đạo sát sao, nghiêm túc ăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế chuyên môn.

Căn cứ vào những điểm mạnh theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định CLGD, trường mầm non xã Mường Nhà tự đánh giá đạt:

- Mức 1:
+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
- Mức 2:
+ Số lượng tiêu chí đạt 25 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ:0%;
- Mức 3:
+ Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ:84,2%;
+ Số lượng tiêu chí không đạt 3/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 15,8 %;

- Mức đánh giá của trường: Mức 2;
- Trường mầm non xã Mường Nhà đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;

*Mường Nhà, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ MƯỜNG LAY TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ MƯỜNG NHÀ

**Quàng Thị Nhung**

Scanned with CamScanner